TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG SƠN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đông Sơn, ngày 20 tháng 02 năm 2019

Số: 09/2019/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 04/2019/TLST-HNGĐ ngày 04/01/2019, giữa:

Chị Nguyễn Thị Ngọc B, sinh năm: 1993

Địa chỉ: xã Đông M, huyện Đông Sơn, Thanh Hóa

Anh Lê Đình T, sinh năm: 1992

Địa chỉ: xã Đông M, huyện Đông Sơn, Thanh Hóa

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55; khoản 1 Điều 57; các Điều 81; 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 02 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 02 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Ngọc B và anh Lê Đình T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc B và anh Lê Đình T đều xác định tình cảm vợ chồng đã hoàn toàn tan vỡ, không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ nên thuận tình ly hôn.

Về con: Chị Nguyễn Thị Ngọc B và anh Lê Đình T thống nhất vợ chồng có 01 con chung là cháu Lê Nguyễn Linh N, sinh ngày 04/8/2013. Ly hôn vợ chồng thống nhất thỏa thuận: Giao cháu Linh N cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, chị B tự nguyện đóng góp tiền nuôi con chung là 1.000.000đ (một triệu đồng)/tháng. Thời gian đóng góp kể từ tháng 02 năm 2019 cho đến khi cháu Linh N tròn 18 tuổi.

Hai bên được quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không bên nào được cản trở.

Về tài sản: Chị Nguyễn Thị Ngọc B và anh Lê Đình T thống nhất vợ chồng không có tài sản gì có giá trị nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ: Chị Nguyễn Thị Ngọc B và anh Lê Đình T thống nhất vợ chồng không nợ ai và cũng không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc B và anh Lê Đình T thống nhất thỏa thuận: Chị B chịu trách nhiệm nộp cả 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, buộc chị B phải nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí DSST đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị B đã nộp tại biên lai thu tiền số AA/2017/0001706 ngày 04/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Sơn. Chấp nhận đã nộp đủ.

3. Quyết định có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Tố Như